

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 225/2017/HSPT
Ngày: 05/12/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền

Ông Dương Xuân Tuấn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2017/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án HSST số 120/2017/HSST ngày 27/9/2017 của TAND huyện G.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T - sinh ngày: 10/3/1995; nơi ĐKNKTT: Xã Y, huyện G, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn H, xã Y, huyện G, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Trần Văn D (đó chết) và bà Lê Thị Đ; Vợ: Mai Thị Thùy L; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến ngày 18/8/2017 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Bị cáo tại ngoại có mặt.

* Các bị cáo không kháng cáo: Trần Văn A, Lê Hữu Tr

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của VKSND huyện G và bản án HSST của TAND huyện G, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00 ngày 05/4/2017, Trần Văn T, Trần Văn A và Lê Hữu Tr khi đang lao động phụ hồ tại công trường phía sau Trung tâm thương mại VINCOM, thuộc thôn N, xã Y, huyện G thì nghe có người khác nói (có người chửi dân Y). Lúc này T thấy gần đó có anh Lê Ngọc H trú tại thôn S, xã T1, huyện G là công nhân ở tổ thợ khác, cho rằng anh H là người đó chửi nên T đi lại cãi nhau với anh H. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn D ở thôn S, xã T1, huyện G làm cùng tổ thợ với anh Huy đẩy xe rùa đến. Thấy anh H và T cãi nhau, anh D có cầm một ống kim loại hình hộp vút về phía T mục đích là đuổi T đi nên không trúng vào người T. T dùng cán xẻng bằng tre vút một cái vào bắp tay phải anh D; anh D liền bỏ chạy thì T cầm cán xẻng đuổi theo. Thấy vậy, Trần Văn A lấy 01(một) ống kim loại hình vuông và Lê Hữu Tr nhặt một viên gạch màu nâu đỏ đuổi theo anh D. Khi đuổi kịp, Tr dùng gạch ném nhưng không trúng và dùng tay đâm vào người anh D; còn A dựng ống kim loại hình hộp vút một cái vào đầu anh D; T cầm cán xẻng bằng tre vút nhiều cái vào đầu vào người anh D. Anh D bị thương tích và được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 212/2017/TTPY ngày 07/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11% (Mười một phần trăm).

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc cán xẻng bằng tre có đặc điểm: dài 127cm; đường kính 2,7 cm. Một đầu được cắt phẳng, đầu còn lại bị dập gãy nham nhỡ Trần Văn T đã dùng gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D. Chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 01(một) đoạn ống kim loại hình vuông Trần Văn A dùng gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Trần Văn T, Trần Văn A và Lê Hữu Tr cùng gia đình đó thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Văn D toàn bộ tiền thuốc, tiền viện phí, tiền công chăm nuôi, tiền thất thiệt lao động và những chi phí hợp lý khác. Việc bồi thường dân sự đã xong, anh Nguyễn Văn D có đơn đề nghị miễn TNHS cho các

bị cáo.

Bản án HSST số 120/2017/HSST ngày 27/9/2017 của TAND huyện G đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS.

Xử phạt: Trần Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện G, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Án sơ thẩm còn xử phạt Trần Văn A 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; Lê Hữu Tr 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội: "Cố ý gây thương tích".

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí, và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 28/9/2017, bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo

* Quan điểm của đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Khoảng 15h00 ngày 05/4/2017, vì cho rằng anh H là người đã chửi dân Y, G nên Trần Văn T cãi nhau với anh H. Anh Nguyễn Văn D làm cùng tổ thợ với anh H thấy anh H và T cãi nhau, anh D có cầm một ống kim loại hình hộp vút về phía T mục đích là đuổi T đi. Ngay lúc đó Trần Văn T, Trần Văn A và Lê Hữu Tr dùng hung khí là cán xẻng, ống kim loại và gạch đuổi, đánh anh D làm cho anh D bị tổn hại 11% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T và các đồng phạm dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm và gây tổn hại sức khỏe của người khác là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhưng xét thương tích của bị hại có mức độ nhẹ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, bồi thường đầy đủ cho người bị hại để khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy cấp sơ thẩm không xử cách ly xã hội đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo T 36 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, trên cơ sở đã xem xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ ở cấp sơ thẩm ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo T không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, mức án cũng đã phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo T. Giữ nguyên hình phạt như quyết định của án sơ thẩm như đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Bị cáo T không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 248 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 120/2017/HSST ngày 27/9/2017 của TAND huyện G.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS.

Xử phạt: Trần Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện G, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2, **Án phí:** Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND huyện G
- TAND huyện G
- Công an huyện G
- Thị hành án huyện G
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung